

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIA VIỄN
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2024/HNGĐ - ST
Ngày 26/9/2024.
(V/v Tranh chấp về hôn nhân và gia đình)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA VIỄN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đinh Xuân Tường.
- Các Hội thẩm nhân dân:
 - Ông Hà Xuân Ninh.
 - Ông Đinh Duy Quyết.

Thư ký phiên tòa: ông Đoàn Thanh Minh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.

Ngày 26 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Viễn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 60/2024/TLST-HNGĐ, ngày 23 tháng 5 năm 2024 về việc: “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Đặng Thị C, sinh năm 2000.

Nơi cư trú: xóm I, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: anh Trần Như N, sinh năm 1996.

Nơi cư trú: xóm I, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 07 tháng 5 năm 2024 và bản tự khai, nguyên đơn chị Đặng Thị C trình bày: chị và anh Trần Như N được tự do tìm hiểu và kết hôn, có đăng ký kết hôn vào ngày 25/9/2018 tại UBND xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng tôi chung sống với nhau tại gia đình nhà chồng ở xóm I, xã G, huyện G. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, tính cách trái ngược nhau nên thường xuyên xảy ra va chạm cãi chửi nhau, mặt khác, anh N thường xuyên chơi bời không chăm lo tới gia đình, vợ con mặc dù gia đình đã nhiều lần khuyên bảo nhưng vợ chồng vẫn không khắc phục được mâu thuẫn. Nay chị C thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức thật sự trầm

trọng không khắc phục được, tình cảm không còn nên chị C đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Như N.

Về con chung: vợ chồng có một con chung là cháu Trần Như C1 20/02/2019. Khi ly hôn chị C đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị.

Về tài sản và công nợ chung: chị C không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 04/6/2024, bị đơn anh Trần Như N trình bày: anh và chị Đặng Thị C được tự do tìm hiểu và tự nguyện đi đến kết hôn, có đăng ký kết hôn vào ngày 25/9/2018 tại UBND xã G, huyện G. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại xóm I, xã G, huyện G. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách vợ chồng không hợp, bất đồng trong quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra va chạm to tiếng với nhau khiến tình cảm rạn nứt, vợ chồng sống không còn thương yêu, quan tâm tới nhau nữa. Nay anh N xác định mâu thuẫn vợ chồng anh đã thật sự trầm trọng không khắc phục được, tình cảm không còn nên anh đồng ý ly hôn với chị Đặng Thị C.

Về con chung: chúng tôi có một con chung là cháu Trần Như C1, sinh ngày 20/02/2019. Khi ly hôn, anh N đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu C1 và không yêu cầu chị C phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh.

Về tài sản và công nợ chung: anh N không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét toàn diện ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: bị đơn anh Trần Như N có địa chỉ tại xóm I, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình. Vì vậy việc Tòa án nhân dân huyện Gia Viễn áp dụng Điều 28; khoản 1 Điều 39 BLTTDS để thụ lý giải quyết vụ án là đúng quy định của pháp luật.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: hôn nhân giữa chị Đặng Thị C và anh Trần Như N là hoàn toàn hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn hai người chung sống với nhau tại xóm I, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách vợ chồng không hợp, bất đồng về quan điểm sống nên giữa hai vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau. Hai bên gia đình cũng đã nhiều lần khuyên bảo nhưng vợ chồng vẫn không khắc phục được mâu thuẫn với nhau, mâu thuẫn ngày càng trở nên nặng nề. Vợ chồng sống không còn thương yêu, quan tâm tới nhau nữa. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị C và anh N đã đến mức thật sự trầm trọng

không khắc phục được, mục đích hôn nhân không còn, mặt khác trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay chị C và anh N đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân chỉ tồn tại trên danh nghĩa, nên chị C và anh N nhất trí thuận tình ly hôn nhau. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị Đặng Thị C. Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đặng Thị C với anh Trần Như N là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] *Về con chung*: chị Đặng Thị C và anh Trần Như N xác định có một con chung là cháu Trần Như C1, sinh ngày 20/02/2019. Khi ly hôn, cả chị C và anh N đều đề nghị được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu bên kia phải cấp dưỡng nuôi con chung cho mình. Xét thấy chị C và anh N không vi phạm nghĩa vụ làm cha mẹ, tuy nhiên chị C hiện là công nhân công ty tại xã G, huyện G với mức thu nhập bình quân hàng tháng là hơn 6.000.000 đồng/tháng; anh N lao động tự do không có thu nhập ổn định, mặt khác cháu C1 còn nhỏ rất cần sự chăm sóc của người mẹ. Để đảm bảo cho cháu C1 phát triển ổn định, toàn diện về thể chất, tinh thần nên cần giao cháu Trần Như C1 cho chị Đặng Thị C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu C1 đủ 18 tuổi là phù hợp. Anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng với chị C.

[4] *Về tài sản và công nợ chung*: chị Đặng Thị C và anh Trần Như N không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí*: chị Đặng Thị C phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] *Về quyền kháng cáo*: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên đây:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 55, các Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Xử:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đặng Thị C với anh Trần Như N.
2. Về con chung: giao cháu Trần Như C1, sinh ngày 20/02/2019 cho chị Đặng Thị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục bắt đầu từ tháng 9/2024 cho đến khi cháu C1 đủ 18 tuổi. Anh Trần Như N không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng với chị Đặng Thị C.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: chị Đặng Thị C phải nộp 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị C đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân huyện Gia Viễn theo biên lai số 0000969, ngày 23/05/2024.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm các đương có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh Ninh Bình;
- VKS huyện Gia Viễn;
- Chi cục THADS Gia Viễn;
- UBND xã Gia Thắng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Vp.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đinh Xuân Tường